

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày 06-04-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Tiến Dũng.

Bà Hoàng Thị Bích Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1995 tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Triệu Thị P, sinh năm 1964; vợ: Chưa có; con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2021 đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Sinh C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Triệu Thị P, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Người chứng kiến:** Đặng Văn S, sinh năm 1974. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 09/10/2021, Nguyễn Văn T đi xe khách từ nhà ở xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khu vực ngã tư thị trấn K, Nguyễn Văn T thuê một người làm nghề “xe ôm” chở đến một ngôi nhà đóng kín cửa, trên cánh cửa có một lỗ thùng nhỏ. Đến nơi Nguyễn Văn T hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy Heroine rồi đưa tiền qua lỗ thùng; người ở trong nhà nhận tiền rồi đưa lại 01 túi ni lông bên trong có 14 đoạn ống hút nhựa đựng ma túy. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn T quay trở ra khu vực ngã tư thị trấn K, đi vào một hiệu thuốc mua 01 chiếc xi lanh nhựa và 01 lọ nước Novocain, sau đó đi xe khách về nhà. Nguyễn Văn T cất ma túy trong túi quần bên phải, còn xi lanh và lọ nước Novocain để lên bàn uống nước.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn T đang ở nhà thì có Triệu Sinh C gọi điện hỏi xin ma túy để sử dụng và được Nguyễn Văn T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Triệu Sinh C đến và đi vào phòng khách; Nguyễn Văn T lấy từ trong túi quần ra 01 đoạn ống hút nhựa đựng ma túy, dùng dao lam cắt một đầu ống hút, đổ ma túy vào xi lanh và hút nước từ lọ Novocain ở trên bàn để pha ma túy rồi chích một nửa số ma túy trong xi lanh vào tay phải của mình rồi đưa xi lanh cho Triệu Sinh C tiêm nốt số ma túy còn lại vào tay phải. Sử dụng xong, Triệu Sinh C và Nguyễn Văn T ngồi uống nước.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Hoàng Văn Đ gọi điện muốn hỏi xin ma túy để sử dụng nên Nguyễn Văn T đồng ý. Khi Hoàng Văn Đ đến, Nguyễn Văn T lấy 01 đoạn ống hút đựng ma túy, cắt một đầu rồi đổ một nửa số ma túy ra mảnh giấy, đưa cho Hoàng Văn Đ sử dụng; phần ma túy còn lại Nguyễn Văn T dùng bật lửa hàn miệng ống hút đựng ma túy, gói vào một mảnh giấy rồi cất lại vào túi quần cùng các gói ma túy khác để bản thân sử dụng.

Hoàng Văn Đ thấy một chiếc xi lanh của Nguyễn Văn T để dưới gầm bàn nên lấy để sử dụng ma túy và được T cho mượn một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng để gạt ma túy vào xi lanh; sau đó Hoàng Văn Đ hút nước còn lại ở trong lọ Novocain, pha ma túy rồi tự tiêm vào tay phải của mình. Hồi 16 giờ ngày 09/10/2021, khi Hoàng Văn Đ vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang; Triệu Sinh C bỏ chạy thoát. Quá trình bắt và tạm giữ:

- 02 chiếc xi lanh nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 mảnh giấy, 02 chiếc bật lửa ga, 01 dao lam, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

- 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 12 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đựng chất cục bột màu trắng; 01 gói giấy màu xanh, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu đựng chất cục bột màu trắng tại túi quần trước bên phải của Nguyễn Văn T và số tiền 770.000 đồng tại túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Văn T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, phát hiện và tạm giữ: 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 01 gói giấy đựng chất bột màu trắng trên đầu giường ngủ của Nguyễn Văn T và 03 đoạn ống hút nhựa, hàn kín một đầu, bên trong không đựng gì ở trong khay dưới gầm bàn uống nước.

Tại bản kết luận giám định số 327/KL-PC09 ngày 12/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận, toàn bộ số chất cục bột và chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,561 gam (đã trừ bì), trong đó số ma túy trong 13 đoạn ống hút nhựa có tổng khối lượng 0,552 gam, trong gói giấy màu trắng có khối lượng 0,009 gam.

Tại bản kết luận giám định số 445/KLGD-PC09 ngày 16/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 870.000 đồng gửi giám định là tiền Việt Nam thật.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy của Trạm y tế thị trấn H, huyện H lập ngày 11/10/2021 đối với Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ đều có kết quả dương tính với Heroine.

Ngày 10/10/2021, bà Triệu Thị P giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, IMEI có 05 số cuối 394/01.

Với nội dung như trên bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 21/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Nguyễn Văn T về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 09 tháng - 09 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư được niêm phong dán kín bên trong đựng mẫu vật (chất ma túy Heroine) hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói kèm theo, 02 xilanh, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 con dao lam, 02 bật lửa ga, 03 đoạn ống hút nhựa không đựng gì bên trong; tịch thu nộp Ngân sách số tiền 100.000 đồng, 01

điện thoại VSMART, 01 điện thoại VIVO; trả lại cho bà Triệu Thị P 01 điện thoại Redmi và trả cho Nguyễn Văn T và số tiền 770.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Triệu Sinh C và anh Hoàng Văn Đ vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai, lời trình bày, không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Sáng ngày 09/10/2021, Nguyễn Văn T đã đi tìm mua số ma túy trị giá 1.400.000 đồng để tàng trữ, sử dụng thỏa mãn “con nghiện”. Sau khi mua được ma túy, bị cáo chuẩn bị sẵn 01 chiếc xi lanh nhựa và 01 lọ nước Novocain. Buổi chiều cùng ngày, khi Triệu Sinh C, Hoàng Văn Đ gọi điện muốn hỏi xin ma túy để sử dụng, bị cáo đã đồng ý.

[4] Bị cáo đã lấy ma túy, chuẩn bị dụng cụ, pha chế và cùng Triệu Sinh C sử dụng hết 01 gói ma túy. Tiếp theo, khi Hoàng Văn Đ đến sau thì được bị cáo lấy ma túy đựng trong 01 đoạn ống hút, cắt một đầu rồi đổ một nửa số ma túy ra mảnh giấy, đưa tờ tiền cho Hoàng Văn Đ gạt vào xi lanh pha với nước cất để sử dụng. Bị cáo T đã có hành vi cung cấp ma túy và chuẩn bị dụng cụ, pha chế ma túy để cho hai người là Triệu Sinh C, Hoàng Văn Đ sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại địa điểm là ngôi nhà do mình quản lý thuộc thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Số ma túy bị thu giữ trên người và trong phòng ngủ của bị cáo tàng trữ có tổng trọng lượng 0,561 gam Heroine với mục đích mua về sử dụng cho bản thân.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đến sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Đảm bảo căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[8] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên có thâm niên sử dụng trái phép chất ma túy (từ năm 2018 cho đến nay); bị cáo tuổi đời còn trẻ, có trách nhiệm phải nuôi dưỡng mẹ già và con nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hạn chế hiểu biết pháp luật nên được hưởng 02 tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Hình phạt chính: Bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian dài từ hình thức hít chuyen sang hình thức chích biêt rõ tác hại, tuy nhiên không cố gắng từ bỏ để trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục có hành vi mua ma túy về để tàng trữ và tổ chức sử dụng cho 02 người sử dụng ma túy tại nhà. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có hai tình tiết giảm nhẹ, trong khi gia cảnh khó khăn, éo le; tuy nhiên hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, gây nguy hại cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài, áp dụng hình phạt tù trên gần mức khởi điểm của khung hình phạt đối với mỗi tội, đủ để bị cáo có thời gian lao động cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội, đồng thời để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[12] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 19/11/2021 có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị đảm bảo thi hành án; công việc của bị cáo là làm ruộng, thu

nhập không ổn định, số cùng mẹ và nuôi 01 con nhỏ, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[13] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và các vỏ bao gói kèm theo; tịch thu, tiêu hủy 02 xi lanh, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 con dao lam, 02 bật lửa ga, 03 đoạn ống hút nhựa đều là công cụ sử dụng ma túy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART và 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO do liên quan đến hành vi phạm tội dùng để liên lạc sử dụng ma túy cần tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi là của bà Triệu Thị P, bị cáo lắp sim vào để sử dụng, bà Triệu Thị P không biết nên cần trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 chiếc bật lửa màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên bị cáo không yêu cầu lấy lại và là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với tờ tiền 100.000 đồng làm công cụ giat và sử dụng ma túy nên cần tịch thu, nộp Ngân sách; số tiền 770.000 đồng do Nguyễn Văn T lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại, nhưng tạm giữ một phần đảm bảo thi hành án.

[14] Con người, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông lái xe ôm chở đến nơi bán ma túy và người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T, do không biết lai lịch của những người này nên không có cơ sở để điều tra xử lý. Đối với Triệu Sinh C và Hoàng Văn Đ có hành vi sử dụng trái phép ma túy, Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 01 đoạn ống hút đựng ma túy và lọ nước Novocain do Nguyễn Văn T và Triệu Sinh C cùng sử dụng xong sau đó đã vứt đi, không truy tìm được nên không xem xét. Đối với căn nhà là địa điểm bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy; tuy nhiên bị cáo chỉ là một thành viên trong hộ gia đình còn có mẹ già và 01 con nhỏ sử dụng làm nơi ở duy nhất, bản thân họ cũng không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét, xử lý.

[15] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[16] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (01 tình tiết), các Điều 38, 50, 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

### 1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

### 2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2021.

### 3. Xử lý vật chứng:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 02 phong bì thư được niêm phong dán kín bên trong đựng mẫu vật (chất ma túy Heroine) hoàn trả sau giám định và các vỏ bao gói kèm theo; 02 xi lanh đều bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (3x3)cm; 01 con dao lam màu xám đã qua sử dụng; 02 bát lửa ga đã qua sử dụng (01 màu đỏ và 01 màu trắng); 03 đoạn ống hút nhựa đều hàn kín một đầu, không đựng gì bên trong, kích thước (1,5x01)cm.

- **Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước:** Số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T.

- **Tịch thu hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước:** 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART, màu xanh lam, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng.

### - Trả lại:

+ Cho bà Triệu Thị P 01 điện thoại REDMI vỏ màu xanh.

+ Cho Nguyễn Văn T số tiền 770.000đ (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ một phần để thi hành án khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm; sau khấu trừ được hoàn trả số tiền còn lại.

(Chi tiết các vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Công an huyện Hữu Lũng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

**4. Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**